

Số: 431/TB-THKD

Thượng Yên Công, ngày 30 tháng 10 năm 2024

THÔNG BÁO KẾT QUẢ KIỂM TRA
Về việc kiểm tra chuyên đề tháng 10 năm 2024

Thực hiện Quyết định kiểm tra số 391/QĐ- THKD ngày 3/10/2024 của Hiệu trưởng trường Tiểu học Kim Đồng về việc Kiểm tra chuyên đề tháng 10 năm 2024, (01 ngày, ngày 16/10/2024), Đoàn kiểm tra đã tiến hành kiểm tra chuyên đề đối với các đồng chí Giáo viên tại trường Tiểu học Kim Đồng (có tên trong quyết định 391/QĐ-THKD ngày 3/10/2024).

Xét báo cáo kết quả kiểm tra ngày 29/10/2024 của Đoàn kiểm tra, ý kiến giải trình của cơ quan, tổ chức, cá nhân là đối tượng kiểm tra,

Hiệu trưởng trường Tiểu học Kim Đồng, thông báo kết quả kiểm tra như sau:

I. KHÁI QUÁT CHUNG

1. Thuận lợi

- Nhà trường đã cập nhật đầy đủ văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Sở GD&ĐT về công tác kiểm tra nội bộ. Đã xây dựng kế hoạch chỉ đạo triển khai và tổ chức tốt hoạt động kiểm tra theo quy định và đúng kế hoạch đã xây dựng.

- Thành lập Ban Kiểm tra nội bộ trường học (KTNBTrH) ngay từ đầu năm học, tổ chức hướng dẫn, thực hiện kế hoạch công tác kiểm tra nội bộ trường học cho cán bộ giáo viên trong đơn vị; đã quan tâm tạo điều kiện thuận lợi về thời gian, kế hoạch để Ban KTNBTrH hoạt động hiệu quả.

- Kiểm tra chuyên đề giúp giáo viên có cơ hội tự đánh giá và rèn luyện kiến thức chuyên môn, cập nhật kiến thức và phương pháp giảng dạy mới. Qua đó, giáo viên có thể nâng cao kỹ năng sư phạm và hiệu quả dạy học của mình.

- Quá trình kiểm tra chuyên đề thúc đẩy giáo viên đổi mới phương pháp giảng dạy, khuyến khích giáo viên sáng tạo và thiết kế các bài học đa dạng, phong phú hơn. Điều này giúp tạo hứng thú học tập cho học sinh và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường ngày một đi lên.

- Kiểm tra chuyên đề nhằm mục đích chia sẻ kinh nghiệm và nhận xét từ đồng nghiệp và ban giám hiệu. Đây là cơ hội để giáo viên học hỏi từ các đồng nghiệp và cải thiện kỹ năng của mình.

- Kiểm tra chuyên đề giúp ban giám hiệu và các cấp quản lý nhà trường đánh giá chính xác năng lực của giáo viên. Kết quả này có thể được sử dụng để đưa ra các định hướng phát triển chuyên môn cho giáo viên.

- Thông qua việc kiểm tra chuyên đề, giáo viên sẽ có thêm động lực và định hướng để cải tiến phương pháp dạy học, giúp học sinh tiếp cận nội dung học tập một cách hiệu quả hơn.

2. Khó khăn

- Cán bộ, giáo viên còn hạn chế về kinh nghiệm trong công tác kiểm tra nội bộ trường học nên công tác kiểm tra còn gặp khó khăn.

- Các thiết hiện đại phục vụ dạy học còn ít. Kiến thức và phương pháp dạy học liên tục thay đổi, đặc biệt là trong bối cảnh hiện đại với sự phát triển của công nghệ giáo dục. Việc liên tục cập nhật và áp dụng các phương pháp mới vào bài kiểm tra chuyên đề là một thử thách lớn đối với giáo viên.

- Kinh phí chi cho mua sắm trang thiết bị ít, nguồn thu từ các nhà tài trợ không nhiều.

- HS là dân tộc thiểu số (*Dân tộc Dao*) nên nhận thức ở HS cũng còn một phần hạn chế.

II. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH

1. Chuyên môn, nghiệp vụ

** Ưu điểm:*

- Đủ các hồ sơ: Sổ dự giờ; sổ kế hoạch công tác...chất lượng hồ sơ cơ bản đảm bảo nội dung quy định.

- Kế hoạch bài dạy: Đầy đủ, chi tiết, thực hiện đúng theo KHGD các môn học, thời khóa biểu. Kế hoạch bài dạy đã bám theo yêu cầu cần đạt của từng bài học; đảm bảo yêu cầu về mục tiêu, nội dung, phương pháp dạy học, đồ dùng thiết bị dạy học. Hình thức trình bày Kế hoạch bài dạy theo đúng quy chế chuyên môn, thể hiện rõ tiến trình giờ dạy và các hoạt động của thầy và trò; đảm bảo đúng quy trình xây dựng kế hoạch dạy học theo công văn 2345/CV-BGD&ĐT và nội dung tập huấn của Phòng GDĐT; Có tích hợp lồng ghép đầy đủ các nội dung như: giáo dục kỹ năng sống; bảo vệ môi trường; ANQP; Stem; GD ĐP; BVMT... và đưa lên drive kịp thời.

- Kế hoạch cá nhân (Kế hoạch chủ nhiệm): Có kế hoạch cá nhân theo hướng dẫn của chuyên môn.

- Sổ sinh hoạt chuyên môn: Cơ bản có đầy đủ các buổi sinh hoạt chuyên môn được tiến hành theo hướng đổi mới, quan tâm triển khai Chương trình GDPT 2018, phát triển năng lực cho HS

** Tồn tại:*

- Hồ sơ: Hồ sơ cá nhân của 2 đ/c trình bày đôi chỗ chưa khoa học, sai lỗi chính tả; các tiết dự giờ còn ít. Cụ thể:

+ Đ/c Đặng Thị Thìn: Chưa có nội dung dự giờ (tính đến thời điểm kiểm tra ngày 16/10/2024); Kế hoạch chủ nhiệm trình bày chưa khoa học; nội dung thực hiện CDS chưa đúng theo công văn hướng dẫn 5%/ năm (trong sổ ghi 2%/năm); Nội dung của tiết học thư viện là 2 tiết/năm là chưa đúng (tối thiểu 01tiết/học kỳ/môn học hoặc liên môn phù hợp với chương trình giáo dục) ; Danh sách chỗ ngồi của học sinh còn ấn định đến hết năm học (*chưa phù hợp*); đăng kí các chỉ tiêu phấn đấu của GV về bài soạn bài giảng 60%-30% chưa phù hợp (*thiếu 10% so với kế hoạch*); Một số kế hoạch bài dạy chưa có nội dung lồng ghép LTCM; QCN, CDS; HS năng khiếu cấp trường chưa thi đã có giải; kế hoạch hàng tháng chưa cập nhập bổ sung; Nội dung họp cha mẹ học sinh phần ý kiến của phụ huynh còn để trống. Sinh hoạt chuyên môn mới có tuần 0 (*chưa cập nhập các tuần còn lại*)

+ Đ/c Mã Thị Phương Thúy: Nội dung dự giờ còn ít; Hồ sơ HSKT còn nhầm lẫn GVCN, phần mục tiêu yêu cầu cần đạt còn xây dựng cao hơn HS đại trà; Kế hoạch chủ nhiệm một số nội dung tháng chưa cập nhập thường xuyên, một số nội dung tích hợp mới chưa có; Phần sơ yếu lí lịch viết chưa đúng tên lớp được phân công 2A2 (ghi 3A2); Số buổi trên tuần ghi chưa đúng theo KHGD nhà trường 9 buổi /tuần (ghi 8 buổi/tuần);

- Kế hoạch bài dạy: Thể thức trình bày văn bản ở một số tiết dạy chưa khoa học, chưa căn đều. Trong kế hoạch bài dạy còn đôi chỗ viết sai chính tả nhiều, các hoạt động trong KHBD còn chưa đúng theo công văn 2345, xây dựng các câu hỏi còn dài, chưa cụ thể. Câu hỏi của GV và câu trả lời của HS chưa khớp với nhau; Một số kế hoạch bài dạy sơ sài về nội dung. Phần câu hỏi của GV chưa thể hiện rõ trong KHBD, một số câu hỏi GV chưa đưa ra phương án trả lời của HS. Một số nội dung tích hợp chưa cập nhập (Đ/c Thìn); Phần rút kinh nghiệm sau tiết dạy ghi chưa cụ thể nội dung cần điều chỉnh, rút kinh nghiệm về nội dung, kế hoạch tổ chức, phương pháp dạy học, hình thức dạy học chưa linh hoạt. Thời gian phân chia các hoạt động trong một tiết học chưa hợp lý.

2. Kết quả giảng dạy – Dự giờ 02 tiết/đ/c

** Ưu điểm:*

- Giáo viên có sự chuẩn bị bài giảng chu đáo, có tài liệu và giáo cụ đầy đủ. Kế hoạch bài dạy được xây dựng rõ ràng và mạch lạc, bám sát nội dung chương trình và phù hợp với đối tượng học sinh.

- Có tinh thần tự học và sáng tạo trong giờ dạy, thực hiện đúng nội dung chương trình.

- Sử dụng linh hoạt các phương tiện hỗ trợ như, máy chiếu và các thiết bị dạy học để minh họa, làm rõ nội dung bài học, khai thác hiệu quả các thiết bị dạy học. Nhiệt tình trong giờ dạy, học sinh tích cực tham gia vào các hoạt động, cơ bản nắm được bài giảng và biết vận dụng kiến thức để thực hành (Đ/c Thúy).

- GV sử dụng các phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng HS.

** Tồn tại:*

- Hình thức tổ chức các phương pháp dạy học ở một số tiết chưa phong phú, đạt hiệu quả chưa cao, cần đầu tư thêm vào việc chuẩn bị tài liệu hỗ trợ như hình ảnh, video hoặc các công cụ tương tác để bài giảng sinh động hơn; Cần áp dụng thêm các phương pháp mới như dạy học dựa trên vấn đề, phương pháp học qua dự án, hoặc ứng dụng công nghệ để tăng tính hấp dẫn và tương tác của tiết học (các tiết dạy của đ/c Thìn);

- Nhiều HS đọc còn nhỏ, chưa mạnh dạn trong giờ học, phát âm còn ngọng, khả năng đọc diễn cảm của học sinh chưa tốt. GV chưa chú ý sửa sai cho HS (cả hai lớp).

- Một số học sinh chưa tích cực, chủ động khi nghiên cứu bài, khả năng diễn đạt còn hạn chế. Kỹ năng đọc và khai thác nội dung bài ở một số HS qua tiết dạy môn Tiếng Việt còn hạn chế, HS chưa biết vận dụng để thực hành hỏi đáp và liên hệ, GV chưa quan tâm sửa sai cho HS thường xuyên.

- GV còn dạy học theo chiều xuôi, chưa đặt câu hỏi để HS khai thác nội dung kiến thức trọng tâm của bài (*cả 2 đ/c*);
- HS trình bày vở chưa khoa học, chữ viết chưa đẹp. GV chấm nhận xét bài làm của HS còn ít, nhận xét còn chưa chỉ ra những lỗi sai của HS (*cả hai lớp*).
- Giáo viên giảng bài hơi nhanh, tổ chức trò chơi cần hợp lý và hiệu quả hơn. Một số hoạt động trong các tiết dạy GV còn thiếu linh hoạt trong cách giải quyết tình huống. Tăng cường tạo động lực bằng cách đặt các câu hỏi gợi mở hơn hoặc khuyến khích các hoạt động nhóm để học sinh có thể trao đổi ý kiến và học tập lẫn nhau.
- Cần chú ý hơn vào việc sử dụng ngôn từ đơn giản hoặc giải thích rõ hơn với những khái niệm phức tạp để học sinh nắm bắt tốt hơn; cải thiện kỹ năng quản lý lớp học bằng cách chú ý tới các học sinh thụ động hoặc rụt rè, tạo điều kiện cho các em tham gia đóng góp ý kiến.
- Cần điều chỉnh tốc độ giảng dạy phù hợp với khả năng của học sinh để đảm bảo các em có đủ thời gian tiếp thu và thực hành.
- Thời gian tổ chức các hoạt động trong tiết dạy chưa phù hợp (*Tiết dạy quá giờ*); Giáo viên trình bày bảng chưa khoa học (*Đ/c Thìn*).

3. Kiểm tra đánh giá thường xuyên của GV đối với HS.

** Ưu điểm*

- Giáo viên sử dụng nhiều phương pháp đánh giá khác nhau (như vấn đáp, làm bài tập, hoạt động nhóm...) giúp học sinh phát triển đa dạng kỹ năng và hiểu biết sâu sắc về môn học (*Đ/c Thúy*).
- Thông qua các tiết dạy được dự giờ, giáo viên biết phát hiện những vấn đề trong việc hiểu bài hoặc kỹ năng để có điều chỉnh phù hợp đối với từng đối tượng học sinh (*Đ/c Thúy*).
- Thông qua các hoạt động đánh giá trên lớp như thảo luận nhóm, trình bày trước lớp, hay làm bài kiểm tra nhỏ, học sinh được phát triển các kỹ năng như tự tin, giao tiếp và hợp tác, chia sẻ, phát triển năng lực cho HS.
- Giáo viên đánh giá khách quan và công bằng, không thiên vị bất kỳ học sinh nào, tạo môi trường học tập tích cực và công bằng.
- HS được đánh giá thường xuyên, GV có xác minh sự tiến bộ của HS thông qua các hoạt động giảng dạy hàng ngày, HS có sự chuẩn bị bài chu đáo trước khi đến lớp.

** Tồn tại*

- Một số tiết học, môn học giáo viên còn chấm nhận xét bài làm của HS ít, khi chấm chưa để lại lời nhận xét để ghi nhận sự tiến bộ của HS (*cả 2 đ/c*);
- Chữ viết khi nhận xét bài của HS còn xấu, chưa đúng cỡ chữ (*Đ/c Thìn*).
- Giáo viên chưa đưa ra lời nhận xét cụ thể hơn mà chỉ đánh giá chung chung, học sinh chưa hiểu rõ mình đang sai ở đâu và cần khắc phục ra sao.
- Giáo viên chưa đa dạng hóa phương pháp đánh giá kiểm tra đối với từng đối tượng học sinh và chưa tạo sự hứng thú, chưa thu hút học sinh vào tiết học, học sinh còn mất tập trung, dễ ý ra ngoài, cung cấp phản hồi cụ thể để quá trình học tập của học sinh trở nên hiệu quả và có ý nghĩa hơn (*Đ/c Thìn*).
- GV chưa có sổ theo dõi nhận xét đánh giá HS đối với các môn đánh giá bằng nhận xét (*cả 2 đ/c*);

III. KẾT LUẬN

1. Kết quả xếp loại chuyên môn, nghiệp vụ

Tổng số GV được kiểm tra: 02 đồng chí.

Tốt		Khá		Đạt yêu cầu		Chưa ĐYC	
SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ
0	0	02	100%	0	0	0	0

2. Xếp loại giảng dạy của giáo viên (Trình độ nghiệp vụ sư phạm)

Tổng số giờ dự: 4 tiết. Trong đó:

Tốt		Khá		Trung bình		Chưa đạt	
SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ
0	0	02	50 %	02	50%	0	0

3. Xếp loại kiểm tra chuyên đề của GV

- Tổng số GV được kiểm tra: 02 đồng chí. Cụ thể:

STT	Họ và tên	Kết quả xếp loại từng lĩnh vực			Xếp loại chung
		Chuyên môn nghiệp vụ	Kết quả giảng dạy	Kiểm tra đánh giá HS	
1	Mã Thị Phương Thúy	Khá	Khá	Khá	Khá
2	Đặng Thị Thìn	Khá	TB	Khá	Khá

Tổng hợp kết quả kiểm tra chuyên đề của giáo viên:

Tốt		Khá		Đạt yêu cầu		Chưa ĐYC	
SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ
0	0	02	100%	0	0	0	0

IV. KIẾN NGHỊ

- Đề nghị các đồng chí được kiểm tra trong chuyên đề tháng 10 cần khắc phục các tồn tại nêu trên trong công tác thực hiện quy chế chuyên môn cũng như giảng dạy và đánh giá học sinh để thực hiện tốt nhiệm vụ được phân công.

Nơi nhận:

- BGH (để b/c);
- Các đối tượng kiểm tra (để t/h);
- Lưu.

HIỆU TRƯỞNG



Dương Thị Hồng Luyến

